



BẢN TIN

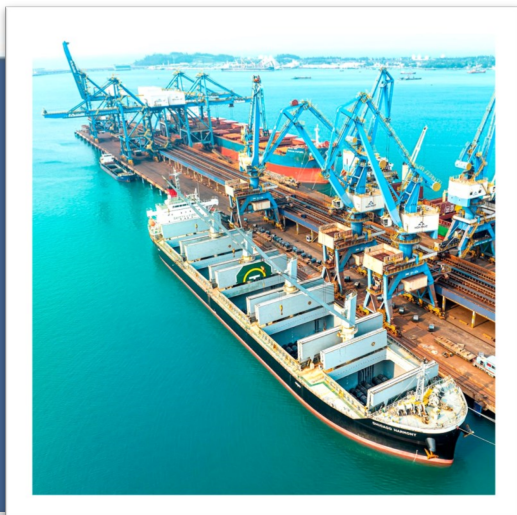
PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM



- ◆ Vương quốc Anh khởi xướng rà soát hạn ngạch thuế quan đối với sản phẩm thép cây nhập khẩu từ Việt Nam



**ĐIỀU TRA CHỐNG LẤN TRÁNH BIỆN PHÁP
PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI**



- ◆ Cục Phòng vệ thương mại thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ yêu cầu rà soát biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm cáp thép dự ứng lực có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa



NỘI DUNG CHÍNH

TIN TRONG NƯỚC

- ◆ Cục Phòng vệ thương mại thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ yêu cầu rà soát biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm cáp thép dự ứng lực có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hoà nhân dân Trung Hoa **3**
- ◆ Vương quốc Anh khởi xướng rà soát hạn ngạch thuế quan đối với sản phẩm thép cây nhập khẩu từ Việt Nam **4**
- ◆ Cục Phòng vệ thương mại ban hành Bản câu hỏi điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với sản phẩm thép cán nóng **5**

TIN NƯỚC NGOÀI

- ◆ EU siết chặt thuế chống bán phá giá đối với hoá chất dùng trong ngành thức ăn chăn nuôi **6**
- ◆ Xuất khẩu nhôm lá Trung Quốc duy trì mạnh mẽ, tiêu thụ nội địa dự báo tăng 2,4% **7**
- ◆ Ấn Độ áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với nhựa epoxy nhập khẩu **9**
- ◆ Ngành thủy sản Ấn Độ vượt qua thách thức từ thuế quan của Hoa Kỳ **10**
- ◆ Ấn Độ áp thuế chống bán phá giá đối với than cốc luyện kim nhập khẩu từ Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a **11**
- ◆ Trung Quốc rà soát thuế chống bán phá giá đối với hoá chất nhập khẩu từ Hoa Kỳ **12**
- ◆ EU khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với máy cắt cỏ nhập khẩu từ Trung Quốc **13**

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ◆ Tình hình xuất khẩu mặt hàng phụ kiện ống vào thị trường EU **14**

Cục Phòng vệ thương mại thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ yêu cầu rà soát biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm cáp thép dự ứng lực có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa



Ngày 14 tháng 01 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 143/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với sản phẩm cáp thép dự ứng lực có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (mã vụ việc AD17).

Căn cứ quy định tại Điều 51 Nghị định 86/2025/NĐ-CP, Cục Phòng vệ thương mại (Cơ quan điều tra) thông báo tiếp nhận hồ sơ rà soát theo yêu cầu của bên liên quan về việc áp dụng thuế CBPG đối với sản phẩm cáp thép dự ứng lực có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Theo đó, các bên liên quan theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP có quyền nộp hồ sơ yêu cầu rà soát. Hồ sơ yêu cầu rà soát phải bao gồm đầy đủ các thông tin tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP.

Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất là ngày 14 tháng 12 năm 2025.

Hồ sơ yêu cầu rà soát đề nghị gửi về Cơ quan điều tra theo địa chỉ dưới đây:

Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương

54 Hai Bà Trưng – phường Cửa Nam – Hà Nội.

Vương quốc Anh khởi xướng rà soát hạn ngạch thuế quan đối với sản phẩm thép cây nhập khẩu từ Việt Nam

Theo thông tin từ Phái đoàn Việt Nam tại Giơ-ne-vơ (Thụy Sĩ), ngày 10 tháng 11 năm 2025, Cơ quan Phòng vệ thương mại của Vương Quốc Anh (TRA) đã thông báo khởi xướng rà soát hạn ngạch thuế quan đối với sản phẩm thép cây (rebar) nhập khẩu từ Việt Nam. Vụ việc rà soát này liên quan đến biện pháp tự vệ đối với các nhóm sản phẩm thép mà Vương quốc Anh đang áp dụng (biện pháp sẽ hết hạn vào tháng 6 năm 2026).

Theo quy định của Vương quốc Anh, hàng nhập khẩu từ các quốc gia đang phát triển là thành viên của WTO chiếm 3% hoặc ít hơn trong tổng lượng nhập khẩu vào Anh sẽ được miễn trừ khỏi hạn ngạch thuế quan. Tuy nhiên, thông tin trong hồ sơ đề nghị cho thấy Việt Nam đã vượt quá ngưỡng 3% trong tổng lượng nhập



khẩu hàng hóa thuộc phạm vi rà soát vào Anh, do đó Việt Nam không còn đủ điều kiện được miễn trừ khỏi biện pháp tự vệ đối với nhóm hàng hóa loại 13 (thép cây). Cuộc rà soát này nhằm xem xét việc Việt Nam có tiếp tục được miễn trừ khỏi hạn ngạch thuế quan hay không – không phải là đề xuất cấm nhập khẩu. Việt Nam vẫn có thể xuất khẩu thép cây sang thị trường Anh, nhưng sẽ phải tuân theo cơ chế hạn ngạch thuế quan giống như các quốc gia khác không được miễn trừ, tùy thuộc vào kết quả của cuộc rà soát.

Thời kỳ điều tra của cuộc rà soát này là từ ngày 01/10/2024 đến ngày 30/09/2025.

Chi tiết xin liên hệ:

Phòng Xử lý Phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương – 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Cán bộ phụ trách:

Nguyễn Việt Hà – Email: hanv@moit.gov.vn; ngocny@moit.gov.vn.

Cục Phòng vệ thương mại ban hành Bản câu hỏi điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với sản phẩm thép cán nóng

Để phục vụ cho việc điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm thép cán nóng có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (theo Quyết định khởi xướng điều tra số 3176/QĐ-BCT ngày 27 tháng 10 năm 2025), ngày 17 tháng 11 năm 2025, Cục Phòng vệ thương mại (Cơ quan điều tra) đã gửi bản câu hỏi điều tra chính thức cho các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu nước

ngoài, các doanh nghiệp nhập khẩu và các doanh nghiệp sử dụng sản phẩm thép cán nóng. Thời hạn để trả lời bản câu hỏi điều tra là trước 17h00 ngày 24 tháng 12 năm 2025 (theo giờ Hà Nội).

Để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, Cơ quan điều tra đề nghị tất cả các doanh nghiệp có liên quan tham gia, hợp tác đầy đủ trong suốt quá trình điều tra.

Trong trường hợp Cơ quan điều tra

không nhận được thông tin trả lời đúng hạn của các nhà sản xuất/xuất khẩu nước ngoài hoặc trong trường hợp thông tin cung cấp không chính xác, không đầy đủ theo yêu cầu thì Cơ quan điều tra sẽ sử dụng thông tin sẵn có để đưa ra kết luận theo quy định tại Điều 75 Luật Quản lý ngoại thương.

Các thông tin, số liệu cung cấp trong quá trình trả lời bản câu hỏi của Cơ quan điều tra và quyền tiếp cận thông tin vụ việc của các bên liên quan trong quá trình điều tra sẽ được thực hiện theo đúng quy định pháp luật về bảo mật thông tin.

Cách thức trả lời các phần trong bản câu hỏi, hình thức nộp và thời hạn nộp được hướng dẫn chi tiết trong Bản câu hỏi dành cho doanh nghiệp. Do đó, Cơ quan điều tra đề nghị doanh nghiệp đọc kỹ hướng dẫn trước khi trả lời và nộp bản trả lời đúng thời hạn.



EU siết chặt thuế chống bán phá giá đối với hoá chất dùng trong ngành thức ăn chăn nuôi

Liên minh châu Âu vừa chính thức xác nhận mức thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm valine nhập khẩu, một loại axit amin quan trọng trong ngành thức ăn chăn nuôi. Quyết định này được đưa ra trong bối cảnh thị trường axit amin toàn cầu đang chạm đáy, giá cả ổn định nhưng hoạt động giao dịch trầm lắng. Việc áp dụng thuế nhằm bảo vệ các nhà sản xuất trong khối trước tình trạng cạnh tranh không lành mạnh từ nguồn cung giá rẻ, chủ yếu đến từ Trung Quốc, đồng thời nối tiếp các biện pháp đã từng áp dụng với hoá chất lysine, threonine và methionine.



Thị trường axit amin cuối năm 2024 ghi nhận sự ổn định về giá nhưng thiếu động lực tăng trưởng. Lysine duy trì mức giá ổn định với xu hướng yếu nhẹ, phần lớn hợp đồng cho quý đầu năm 2025 đã được ký kết, một số người mua cân nhắc hợp đồng dài hạn để tận dụng giá thấp. Threonine cũng giữ giá nhưng chịu áp lực bán khi thường được gộp chung với lysine. DL-Methionine gần như không biến động do hoạt động giao dịch rất thấp. Riêng valine trở thành tâm điểm khi EU áp dụng thuế chống bán phá giá, trong khi nguồn cung toàn cầu vẫn dồi dào khiến giá ở mức thấp.

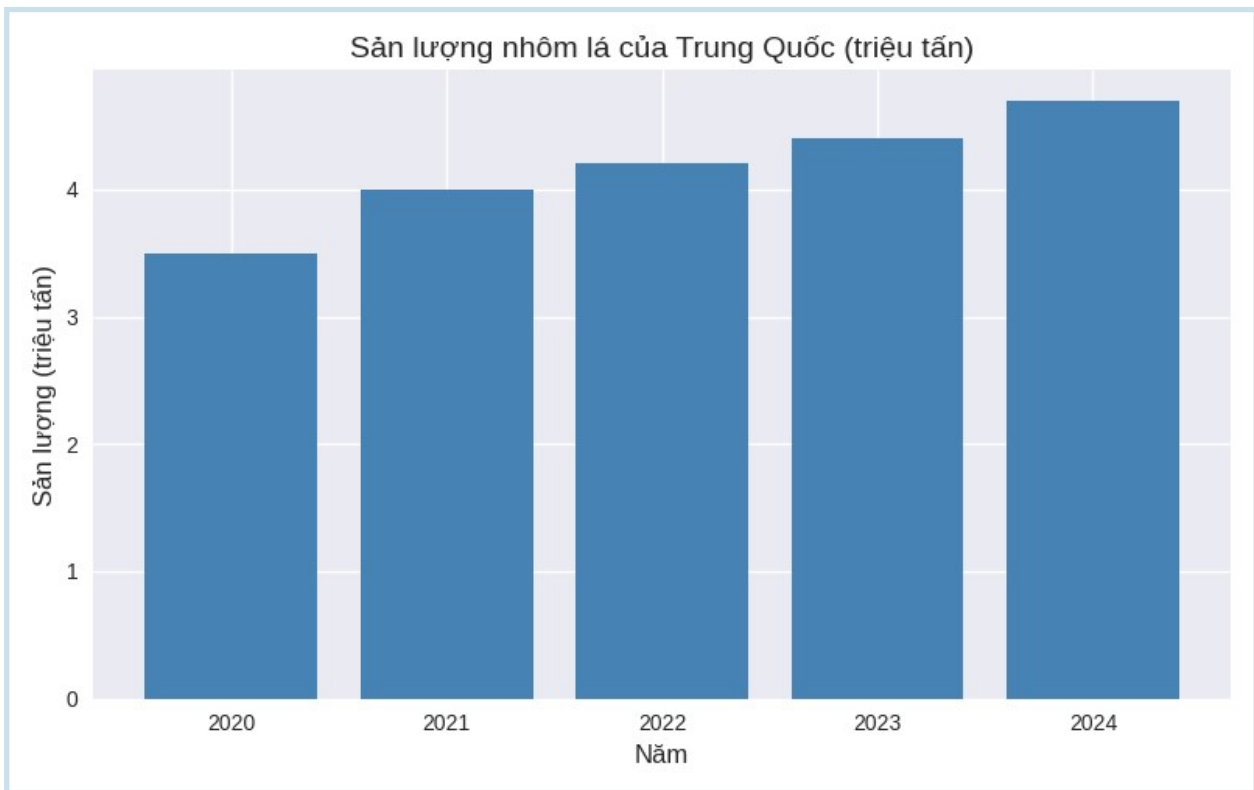
Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này là nguồn cung dư thừa từ các nhà sản xuất, đặc biệt tại Trung Quốc, nơi công suất tiếp tục được mở rộng bất chấp giá bán thấp. Bên cạnh đó, biến động chi phí vận chuyển và tỷ giá hối đoái cũng ảnh hưởng đến chiến lược mua hàng của các doanh nghiệp châu Âu. Nhiều doanh nghiệp chọn ký hợp đồng sớm cho quý I/2025 để tận dụng mức giá hiện tại, nhưng vẫn thận trọng trước những thay đổi chính sách thương mại có thể tác động đến thị trường.

Trong ngắn hạn, giá axit amin khó giảm thêm và thị trường bước vào giai đoạn ổn định. Về dài hạn, thuế chống bán phá giá đối với valine có thể giúp cân bằng lại thị trường, giảm áp lực cạnh tranh không lành mạnh và khuyến khích sản xuất nội địa trong EU. Người chăn nuôi hiện được hưởng lợi từ giá thấp, song cần theo dõi sát sao các chính sách thương mại để điều chỉnh kế hoạch mua nguyên liệu phù hợp.

Tổng hợp từ All About Feed (allaboutfeed.net)

Xuất khẩu nhôm lá Trung Quốc duy trì mạnh mẽ, tiêu thụ nội địa dự báo tăng 2,4%

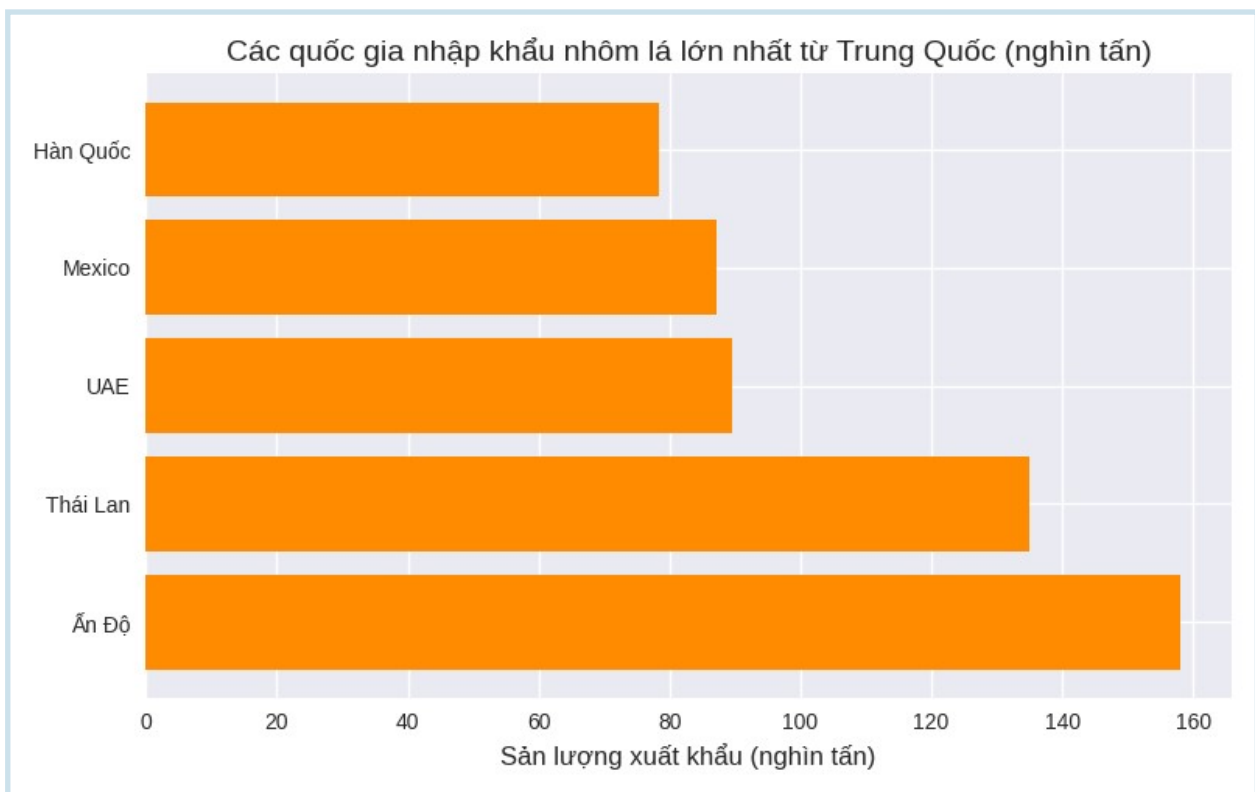
Trung Quốc tiếp tục duy trì vị thế là nhà xuất khẩu nhôm lá hàng đầu thế giới, bất chấp những biến động về chính sách thương mại quốc tế. Các doanh nghiệp nước này đã khéo léo tái định hướng dòng chảy thương mại, mở rộng sang những thị trường mới nổi để duy trì sản lượng xuất khẩu ổn định. Theo số liệu ngành, khối lượng xuất khẩu nhôm lá năm 2024 đạt trên 1,5 triệu tấn, cho thấy sức bật mạnh mẽ ngay cả khi một số quốc gia áp dụng biện pháp hạn chế nhập khẩu. Trong tháng 10/2024, xuất khẩu nhôm lá tăng 8% so với tháng trước và 27% so với cùng kỳ năm trước, đạt hơn 134.000 tấn với giá trung bình 3.625 USD/tấn. Trước đó, tháng 5/2024 cũng ghi nhận mức tăng 7% với các thị trường chính là Ấn Độ, Mê-hi-cô và In-đô-nê-xi-a. Những con số này phản ánh khả năng thích ứng nhanh của các nhà sản xuất Trung Quốc trước biến động chính sách, đồng thời cho thấy sự mở rộng mạng lưới thương mại sang các quốc gia có nhu cầu cao.



Song song với xuất khẩu, tiêu thụ nội địa nhôm lá tại Trung Quốc được dự báo sẽ tăng trưởng khoảng 2,4% trong năm tới. Nhu cầu này chủ yếu đến từ các ngành bao bì thực phẩm, dược phẩm và điện tử. Việc mở rộng tiêu thụ trong nước không chỉ giúp giảm phụ

thuộc vào thị trường quốc tế mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển dài hạn của ngành nhôm lá.

Tuy nhiên, bên cạnh những tín hiệu tích cực, hàng hóa xuất khẩu của Trung Quốc, trong đó có nhôm lá, đang phải đối mặt với làn sóng phòng vệ thương mại ngày càng gia tăng. Nhiều quốc gia, đặc biệt là Hoa Kỳ, EU và Ấn Độ, đã áp dụng các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp hoặc tự vệ đối với các sản phẩm nhôm và thép của Trung Quốc. Các vụ kiện phòng vệ thương mại không chỉ làm tăng chi phí xuất khẩu mà còn buộc doanh nghiệp Trung Quốc phải tìm cách đa dạng hóa thị trường, chuyển hướng sang các quốc gia chưa áp dụng biện pháp hạn chế. Đây cũng là nguyên nhân khiến xuất khẩu nhôm lá của Trung Quốc có xu hướng dịch chuyển mạnh sang các thị trường mới nổi như Mê-hi-cô và In-đô-nê-xi-a và khu vực Nam Á.



Triển vọng năm 2025 cho thấy Trung Quốc sẽ tiếp tục duy trì vị thế xuất khẩu mạnh mẽ, đồng thời củng cố thị trường nội địa. Tuy nhiên, ngành nhôm lá sẽ phải đối mặt với thách thức từ các chính sách thương mại bảo hộ, chi phí sản xuất và vận chuyển biến động. Sự kết hợp giữa chiến lược tái định hướng thương mại, tăng trưởng tiêu thụ nội địa và khả năng ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại sẽ là chìa khóa giúp ngành nhôm lá Trung Quốc duy trì đà phát triển trong bối cảnh toàn cầu nhiều biến động.

Tổng hợp từ ITC (alcircle.com)

Ấn Độ áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với nhựa epoxy nhập khẩu

Tổng cục Phòng vệ thương mại (DGTR) thuộc Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ đã công bố kết luận cuối cùng về việc nhập khẩu nhựa epoxy lỏng (Liquid Epoxy Resins – LER) từ nhiều quốc gia, bao gồm Trung Quốc, Hàn Quốc, Ả Rập Xê Út, Đài Loan (Trung Quốc) và Thái Lan. Kết quả điều tra cho thấy các sản phẩm này được xuất khẩu vào Ấn Độ với mức giá thấp hơn giá trị thông thường, gây ra hành vi bán phá giá.

DGTR xác định rằng việc nhập khẩu nhựa epoxy giá rẻ đã gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước. Các doanh nghiệp nội địa phải đối mặt với tình trạng lợi nhuận sụt giảm, giá bán bị ép xuống thấp và khả năng cạnh tranh bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Ngoài ra, hiện tượng này còn tác động tiêu cực đến việc làm và đầu tư trong ngành hóa chất, làm suy yếu nền tảng phát triển lâu dài của ngành.

Trên cơ sở kết luận này, Chính phủ Ấn Độ đã quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá đối với các sản phẩm nhựa epoxy nhập khẩu từ những quốc gia liên quan. Biện pháp này có hiệu lực trong vòng năm năm kể từ ngày ban hành thông báo chính thức. Mức thuế được thiết kế nhằm khôi phục sự



công bằng cho ngành sản xuất nội địa, đồng thời ngăn chặn tình trạng phá giá kéo dài.

Quyết định này mang lại nhiều tác động khác nhau. Đối với doanh nghiệp trong nước, đây là bước đi giúp ổn định thị trường, bảo vệ lợi nhuận và khuyến khích đầu tư. Đối với các nhà xuất khẩu nước ngoài, việc áp thuế sẽ buộc họ phải điều chỉnh chiến lược giá hoặc tìm kiếm thị trường thay thế. Về phía người tiêu dùng, giá sản phẩm epoxy tại Ấn Độ có thể tăng nhẹ, nhưng mục tiêu lâu dài là tạo sự cân bằng và phát triển bền vững cho nền kinh tế.

Tóm lại, việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với nhựa epoxy nhập khẩu thể hiện quyết tâm của Ấn Độ trong việc bảo vệ ngành sản xuất nội địa trước áp lực cạnh tranh không lành mạnh. Đây cũng là minh chứng cho xu hướng ngày càng mạnh mẽ của Ấn Độ trong việc sử dụng các công cụ thương mại để bảo vệ lợi ích quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Tổng hợp từ nhiều nguồn

Ngành thủy sản Ấn Độ vượt qua thách thức từ thuế quan của Hoa Kỳ

Trong năm 2025, ngành thủy sản Ấn Độ, đặc biệt là tôm, đã phải đối mặt với cú sốc lớn khi Hoa Kỳ – thị trường xuất khẩu lớn nhất – áp thuế nhập khẩu lên tới 50% đối với nhiều mặt hàng thủy sản. Đây là mức thuế chưa từng có, khiến nhiều nhà máy chế biến tại bang Andhra Pradesh, trung tâm sản xuất tôm lớn nhất Ấn Độ, buộc phải tạm ngừng hoạt động do chi phí tăng cao và đơn hàng bị hủy bỏ.

Không chỉ dừng ở thuế quan, Hoa Kỳ còn áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại bổ sung đối với thủy sản Ấn Độ. Theo báo cáo, tôm xuất khẩu từ Ấn Độ phải chịu mức thuế chống bán phá giá là 2,49% và thuế chống trợ cấp là 5,77%. Đến tháng 8/2025, mức thuế mà mặt hàng này phải chịu nâng lên tới 58,26%, gây ra cú sốc lớn cho ngành. Những biện pháp này được Hoa Kỳ lý giải nhằm bảo vệ ngành nuôi trồng thủy sản nội địa trước sự cạnh tranh mạnh mẽ từ Ấn Độ, vốn chiếm gần một nửa thị phần tôm nhập khẩu của Hoa Kỳ.

Để ứng phó, chính phủ và doanh nghiệp Ấn Độ đã nhanh chóng triển khai các biện pháp nhằm giảm sự phụ thuộc vào Hoa Kỳ. Một trong những bước đi quan trọng là kích cầu thị trường nội địa, thông qua việc xây dựng chiến lược tiêu thụ tôm trong nước.

Các sáng kiến như vận chuyển tôm sống không cần nước hay mở các trung tâm trải nghiệm cho người tiêu dùng đã được đưa ra nhằm khuyến khích tiêu thụ nội địa. Dù chưa thể thay thế hoàn toàn nhu cầu khổng lồ từ Hoa Kỳ, nhưng đây là nền tảng giúp ngành thủy sản ổn định hơn trước biến động thương mại quốc tế.

Song song với đó, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu trở thành chiến lược then chốt. Sau tám năm bị cấm, Úc đã mở cửa trở lại cho nhập khẩu tôm nguyên vỏ từ bang Andhra Pradesh (Ấn Độ), mang lại nguồn doanh thu mới cho các doanh nghiệp. Liên minh châu Âu cũng đã gỡ bỏ các rào cản chất lượng, cho phép hơn 100 cơ sở thủy sản của Ấn Độ xuất khẩu trở lại sau gần một thập kỷ gián đoạn. Nga nổi lên như một thị trường tiềm năng khác, với hàng chục cơ sở chế biến của Ấn Độ đang chờ phê duyệt để xuất khẩu sang thị trường này.

Những bước đi này không chỉ giúp ngành thủy sản Ấn Độ giảm thiểu tác động từ thuế quan và biện pháp phòng vệ thương mại của Hoa Kỳ, mà còn tạo ra cơ hội mở rộng thị trường toàn cầu. Việc tái tiếp cận các thị trường lâu năm như EU và khai thác các thị trường mới như Úc, Nga đã giúp ngành này trở nên linh hoạt và bền vững hơn.

Tóm lại, từ cú sốc thuế quan và các biện pháp phòng vệ thương mại của Hoa Kỳ, ngành thủy sản Ấn Độ đã biến thách thức thành cơ hội. Bằng cách đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và phát triển nhu cầu nội địa, ngành này không chỉ vượt qua khó khăn trước mắt mà còn đặt nền móng cho sự tăng trưởng dài hạn, giảm thiểu rủi ro từ sự phụ thuộc vào một thị trường duy nhất.

*Tổng hợp từ The Economic Times
(economictimes.indiatimes.com)*

Ấn Độ áp thuế chống bán phá giá đối với than cốc luyện kim nhập khẩu từ Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a

An Độ đang xem xét việc áp dụng thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng than cốc luyện kim (metallurgical coke) nhập khẩu từ Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a và một số quốc gia khác. Đề xuất này được đưa ra sau khi cơ quan chức năng xác định rằng lượng nhập khẩu lớn với giá thấp đã gây ra áp lực cạnh tranh mạnh mẽ, ảnh hưởng đến các doanh nghiệp sản xuất trong nước.

Cuộc điều tra cho thấy than cốc luyện kim từ các nước này được bán vào thị trường Ấn Độ với giá thấp hơn giá trị thông thường, dẫn đến hiện tượng bán phá giá. Điều này đã khiến ngành sản xuất nội địa phải đối mặt với tình trạng lợi nhuận giảm sút, công suất hoạt động bị ảnh hưởng và nguy cơ mất việc làm trong ngành.

Việc đề xuất áp thuế chống bán phá giá được xem là một biện pháp phòng vệ thương mại quan trọng. Nếu được thông qua, mức thuế sẽ có hiệu lực trong vòng 5 năm, nhằm khôi phục sự công bằng cho ngành sản xuất trong nước và ngăn chặn tình trạng phá giá kéo dài. Đây cũng là động thái cho thấy Ấn Độ ngày càng sử dụng mạnh mẽ các công cụ thương mại để bảo vệ lợi ích quốc gia trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu.

Đối với Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a, hai quốc gia xuất khẩu than cốc luyện kim lớn vào Ấn Độ, việc áp thuế sẽ buộc các doanh nghiệp phải điều chỉnh chiến lược giá hoặc tìm kiếm thị trường thay thế. Trong khi đó, các doanh nghiệp nội địa Ấn Độ kỳ vọng biện pháp này sẽ giúp ổn định thị trường, bảo vệ lợi nhuận và khuyến khích đầu tư mới vào ngành luyện kim.

Tổng hợp từ Petromindo(petromindo.com)

Trung Quốc rà soát thuế chống bán phá giá đối với hoá chất nhập khẩu từ Hoa Kỳ



Ngày 17/11/2025, Bộ Thương mại Trung Quốc thông báo tiến hành rà soát cuối kỳ đối với các biện pháp chống bán phá giá áp dụng cho hoá chất n-Propanol (NPA) nhập khẩu từ Hoa Kỳ. Quyết định này được đưa ra sau khi các nhà sản xuất NPA trong nước nộp đơn kiến nghị vào ngày 12/9/2025, cho rằng nếu chấm dứt biện pháp hiện hành, tình trạng bán phá giá có thể tiếp diễn hoặc tái diễn, gây thiệt hại cho ngành sản xuất nội địa.

Trong thời gian rà soát, các mức thuế chống bán phá giá hiện tại vẫn tiếp tục được duy trì. Các mức thuế này đã được áp dụng từ ngày 18/11/2020 với thời hạn 5 năm, dao động từ 254,4% đến 267,4%. Cuộc điều tra dự kiến sẽ kết thúc trước ngày 18/11/2026.

Hoá chất n-Propanol là một loại dung môi lỏng không màu, có vai trò quan trọng trong nhiều ngành công nghiệp, được sử dụng trong mực in bao bì thực phẩm, chất điện giải cho pin lithium, và là nguyên liệu cơ bản cho dược phẩm, sơn phủ, chất kết dính. Do đó, việc duy trì hay điều chỉnh mức thuế chống bán phá giá sẽ có tác động trực tiếp đến chuỗi cung ứng của nhiều ngành sản xuất trong nước.

Ngoài trường hợp n-Propanol, Trung Quốc hiện cũng đang áp dụng nhiều biện pháp phòng vệ thương mại khác để bảo vệ ngành sản xuất nội địa. Các biện pháp này bao gồm thuế chống bán phá giá đối với thép không gỉ cán nguội từ EU, Nhật Bản và Hàn Quốc; thuế chống trợ cấp đối với một số sản phẩm hóa chất nhập khẩu; cũng như các biện pháp tự vệ tạm thời đối với hàng nông sản khi nhập khẩu tăng đột biến. Những công cụ này được sử dụng nhằm ngăn chặn tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, bảo vệ việc làm và khuyến khích đầu tư trong nước.

Tổng hợp từ Tân Hoa Xã (english.news.cn)

EU khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với máy cắt cổ nhập khẩu từ Trung Quốc

Ngày 19/11/2025, Ủy ban châu Âu (EC) đã thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm robot cắt cổ có xuất xứ từ Trung Quốc. Động thái này được đưa ra sau khi Husqvarna Manufacturing CZ s.r.o., một công ty thuộc ngành sản xuất máy cắt cỏ của EU, nộp đơn khiếu nại vào tháng 10/2025, cáo buộc rằng hàng nhập khẩu từ Trung Quốc đang được bán với giá thấp hơn giá trị thông thường, gây thiệt hại cho ngành công nghiệp nội khối.

Theo dữ liệu hải quan Trung Quốc, hơn 40% lượng xuất khẩu robot cắt cỏ của Trung Quốc được tiêu thụ tại thị trường EU. Trong 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu mặt hàng này sang EU tăng mạnh cả về số lượng lẫn giá trị, khiến các nhà sản xuất châu Âu lo ngại về nguy cơ mất thị phần. Nếu kết quả điều tra xác nhận hành vi bán phá giá, EU có thể áp dụng thuế chống bán phá giá nhằm hạn chế nhập khẩu từ Trung Quốc.

Phía Trung Quốc đã phản ứng gay gắt, cho rằng cuộc điều tra này là một phần trong xu hướng gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại của EU đối với hàng hóa Trung Quốc, vốn đã xuất hiện trong nhiều lĩnh vực như xe điện, pin năng lượng và thép. Trung Quốc cảnh báo rằng việc EU liên tục mở



rộng phạm vi điều tra có thể làm ảnh hưởng tới quan hệ thương mại song phương trị giá hàng trăm tỷ USD mỗi năm.

Giới phân tích nhận định rằng vụ việc này không chỉ là tranh chấp thương mại đơn thuần, mà còn phản ánh cạnh tranh chiến lược giữa Trung Quốc và EU trong các ngành công nghệ mới. Robot cắt cỏ là sản phẩm gắn liền với xu hướng tự động hóa và trí tuệ nhân tạo trong đời sống hàng ngày, do đó việc kiểm soát thị trường có ý nghĩa quan trọng đối với cả hai bên.

Vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với robot cắt cỏ Trung Quốc là một bước đi mới của EU nhằm bảo vệ ngành sản xuất nội khối trước áp lực cạnh tranh. Tuy nhiên, động thái này cũng làm gia tăng căng thẳng thương mại với Trung Quốc, đặt ra thách thức lớn cho quan hệ kinh tế song phương trong thời gian tới.

Tổng hợp từ South China Morning Post (scmp.com)

Tình hình xuất khẩu mặt hàng phụ kiện ống vào thị trường EU

1. Mô tả phụ kiện ống

Phụ kiện ống (tube and pipe fittings) là một trong những sản phẩm quan trọng không thể thiếu trong các hệ thống đường ống công nghiệp, dân dụng và xây dựng, đóng vai trò kết nối, điều hướng và đảm bảo tính linh hoạt cho toàn bộ hệ thống. Các loại phụ kiện ống phổ biến bao gồm co ống, tê ống, mặt bích, khớp nối, van nối nhanh, ống mềm và các loại phụ kiện giảm hay tăng đường kính. Chúng được sản xuất từ nhiều chất liệu khác nhau tùy vào nhu cầu sử dụng, như thép carbon, thép không gỉ, nhựa PVC, nhôm hoặc đồng, mỗi loại vật liệu đều có đặc tính riêng về độ bền, khả năng chịu nhiệt, chống ăn mòn và áp lực.

Phụ kiện ống không chỉ đảm bảo cho việc lắp đặt và vận hành hệ thống một cách chắc chắn mà còn góp phần tăng tuổi thọ và hiệu suất làm việc của toàn bộ hệ thống đường ống. Trong ngành xây dựng, hệ thống cấp thoát nước, dầu khí, hơi nước hay hệ thống HVAC, việc lựa chọn đúng loại phụ kiện ống phù hợp với vật liệu ống, áp suất làm việc và môi trường sử dụng là điều tối quan trọng. Bên cạnh tính năng kỹ thuật, các phụ kiện ống hiện nay còn được thiết kế theo tiêu chuẩn quốc tế, dễ dàng lắp đặt và bảo

trì, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí cho người sử dụng. Do đó, phụ kiện ống không chỉ là một sản phẩm kết nối đơn thuần mà còn là yếu tố quyết định chất lượng và hiệu quả vận hành của toàn bộ hệ thống đường ống.

Quy trình sản xuất phụ kiện ống

Quy trình sản xuất phụ kiện ống là một quá trình kỹ thuật công nghiệp phức tạp, kết hợp nhiều công đoạn gia công, xử lý vật liệu và kiểm tra chất lượng để đảm bảo sản phẩm cuối cùng đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn kỹ thuật, độ bền và hiệu suất trong sử dụng. Quá trình bắt đầu từ việc lựa chọn nguyên liệu thô, thường là thép carbon, thép không gỉ, hợp kim nhôm, đồng hoặc các loại nhựa kỹ thuật như PVC, CPVC, HDPE. Nguyên liệu này phải trải qua kiểm tra hóa lý nghiêm ngặt, bao gồm kiểm tra thành phần hóa học, độ cứng, độ dẻo và khả năng chống ăn mòn, nhằm đảm bảo phù hợp với môi trường và điều kiện làm việc của sản phẩm.

Sau khi nguyên liệu đạt tiêu chuẩn, bước tiếp theo là cắt và tạo hình. Đối với các loại phụ kiện thép, nguyên liệu được cắt theo kích thước tiêu chuẩn, sau đó thực hiện các công đoạn uốn, ép, rèn hoặc đùn để tạo hình theo thiết kế, chẳng hạn co 45°, co 90°, tê, cút, giảm hoặc mặt bích. Trong công đoạn

này, công nghệ uốn lạnh hoặc uốn nóng được sử dụng tùy thuộc vào độ dày và vật liệu của ống, nhằm đảm bảo hình dạng chính xác mà không làm giảm tính chất cơ học của vật liệu. Sau khi tạo hình, phụ kiện sẽ được gia công cơ khí chi tiết như tiện, khoan lỗ, phay hoặc ren để tạo các điểm kết nối chuẩn và độ chính xác cao.

Tiếp theo là bước xử lý bề mặt, đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao độ bền, khả năng chống ăn mòn và tính thẩm mỹ của phụ kiện. Các phương pháp phổ biến bao gồm mạ kẽm, mạ niken, sơn tĩnh điện, anod hóa hoặc đánh bóng. Việc xử lý bề mặt không chỉ giúp sản phẩm chống gỉ sét trong môi trường ẩm ướt hoặc ăn mòn hóa chất mà còn tạo sự đồng nhất về màu sắc và bề mặt, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và thẩm mỹ.

Sau khi hoàn thiện bề mặt, sản phẩm bước vào giai đoạn kiểm tra chất lượng toàn diện. Các phương pháp kiểm tra bao gồm đo đặc kích thước bằng thiết bị chính xác, kiểm tra áp lực thủy lực hoặc khí nén, thử va đập và kiểm tra hóa chất để đảm bảo phụ kiện chịu được điều kiện làm việc thực tế mà không bị rò rỉ hay biến dạng. Những sản phẩm đạt tiêu chuẩn sẽ được đóng gói cẩn thận, ghi nhãn và phân loại theo loại, kích thước và vật liệu, sẵn sàng để vận chuyển và cung cấp cho các hệ thống công nghiệp, xây dựng, cấp thoát nước, HVAC, dầu khí và nhiều ứng dụng khác.

Nhìn chung, quy trình sản xuất phụ kiện ống là sự kết hợp giữa kỹ thuật cơ khí chính xác, công nghệ vật liệu hiện đại và kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt. Mỗi bước trong quy trình đều đóng vai trò quan trọng, từ lựa chọn nguyên liệu, tạo hình, gia công cơ khí, xử lý bề mặt đến kiểm tra chất lượng, nhằm đảm bảo sản phẩm cuối cùng không chỉ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật mà còn nâng cao hiệu quả, độ an toàn và tuổi thọ của toàn bộ hệ thống đường ống trong các ngành công nghiệp và dân dụng.

Thị trường phụ kiện ống của EU và xu hướng

Thị trường phụ kiện ống tại Liên minh châu Âu (EU) hiện đang phát triển ổn định nhưng đầy biến động, phản ánh sự chuyển dịch về công nghệ, quy định môi trường và nhu cầu cơ sở hạ tầng. Theo các báo cáo, thị trường phụ kiện ống EU dự kiến tăng từ khoảng 4,55 tỷ USD vào năm 2024 lên khoảng 6,86 tỷ USD vào năm 2030, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm khoảng 7,1%. Thị trường được phân khúc theo vật liệu, bao gồm thép, đồng, nhựa PVC, CPVC và các loại khác, trong đó phụ kiện thép chiếm phần lớn giá trị nhờ độ bền cao và khả năng chịu áp lực, đáp ứng nhu cầu trong các hệ thống công nghiệp, cấp thoát nước, HVAC và năng lượng. Thị trường phụ kiện ống thép ở EU được dự báo tăng trưởng vừa phải với CAGR khoảng 1,2% về khối lượng và 2,5%

về giá trị từ 2024 đến 2035, tập trung chủ yếu tại các quốc gia có công nghiệp mạnh như Italia, Đức và Phần Lan, đồng thời nhập khẩu lớn từ Đức, Tây Ban Nha, Hà Lan, Ý và Pháp. Bên cạnh đó, phân khúc phụ kiện ống nhựa cũng có tiềm năng tăng trưởng cao với CAGR khoảng 1,3% về khối lượng và 1,7% về giá trị, nhờ nhu cầu trong xây dựng dân dụng, xử lý nước, hệ thống tưới và hạ tầng xanh, dự kiến đạt 5,6 triệu tấn và 29,6 tỷ USD vào năm 2035. Các xu hướng chính trên thị trường bao gồm tập trung vào vật liệu thân thiện môi trường và bền vững, nâng cấp cơ sở hạ tầng cũ, tuân thủ quy định khắt khe về an toàn và chất lượng, ứng dụng số hóa và tự động hóa trong các hệ thống đường ống, phát triển kinh tế tuần hoàn thông qua tái chế vật liệu, và đáp ứng nhu cầu năng lượng tái tạo.

Tuy nhiên, thị trường cũng đối mặt với các thách thức như biến động chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động cao và cạnh tranh khốc liệt giữa các nhà sản xuất nội khối và nhập khẩu, cùng với yêu cầu tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn môi trường. Tóm lại, thị trường phụ kiện ống tại EU là thị trường lớn, ổn định và có tiềm năng tăng trưởng, đặc biệt ở phân khúc thép và nhựa, trong khi các xu hướng xanh hóa, đổi mới công nghệ và phát triển kinh tế tuần hoàn

đang trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành.

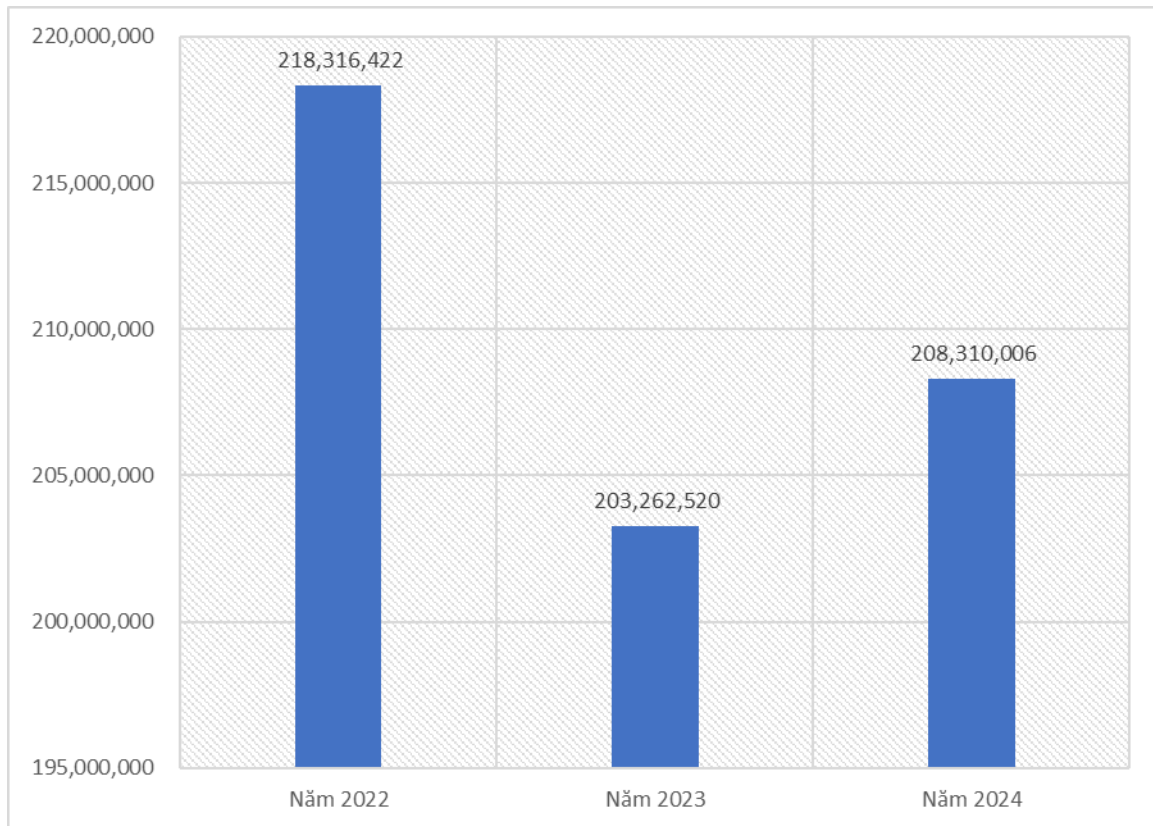
2. Tình hình nhập khẩu mặt hàng phụ kiện ống từ các nguồn trên thế giới vào thị trường EU

Năm 2022, tổng giá trị nhập khẩu phụ kiện ống từ tất cả các thị trường trên thế giới vào EU đạt 218,3 triệu USD, trong đó Trung Quốc là nhà cung cấp lớn nhất, tiếp theo là các thị trường như Vương quốc Anh, Thổ Nhĩ Kỳ, Hoa Kỳ và Cam-pu-chia. Trong năm 2023, trị giá nhập khẩu mặt hàng này có sự sụt giảm so với năm 2022 đạt 203,3 triệu USD. Sau đó, trong năm 2024, trị giá nhập khẩu vào EU có sự gia tăng trở lại đạt 208,3 triệu USD.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2022–2024, Liên minh châu Âu (EU) tiếp tục nhập khẩu khối lượng đáng kể phụ kiện ống từ nhiều nguồn trên thế giới, mặc dù trải qua nhiều biến động cả về khối lượng và giá trị do áp lực thương mại, thay đổi chi phí nguyên liệu và điều chỉnh chính sách. Hoạt động nhập khẩu mặt hàng phụ kiện ống vào thị trường EU diễn ra trong bối cảnh kinh tế quốc tế nhiều biến động nhưng vẫn duy trì vai trò then chốt trong việc đáp ứng nhu cầu của các ngành xây dựng, hạ tầng, năng lượng và công nghiệp hóa chất.

Tổng giá trị nhập khẩu phụ kiện ống sang thị trường EU từ 2022 đến 2024

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

Năm 2023, Trung Quốc dẫn đầu danh sách các nguồn cung ứng có trị giá xuất khẩu phụ kiện ống lớn nhất sang thị trường EU, trị giá xuất khẩu của Trung Quốc đạt 38,5 triệu USD, chiếm 18,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Vương quốc Anh đứng thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 30,1 triệu USD, chiếm 14,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Thổ Nhĩ Kỳ đứng thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 28,7 triệu USD, chiếm 14,1 % tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Hoa Kỳ và Ấn Độ lần lượt xếp thứ tư và thứ năm với trị giá xuất khẩu đạt 18,8 triệu USD và 13,7 triệu USD. Việt Nam xếp thứ sáu các nguồn cung ứng lớn phụ kiện ống vào EU với trị giá xuất khẩu đạt 10,6 triệu USD, chiếm 5,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Tổng trị giá xuất khẩu phụ kiện ống của mười nguồn cung ứng chính sang thị trường EU đạt 170,7 triệu USD, chiếm 84% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Tổng trị giá xuất khẩu phụ kiện ống của các nguồn cung ứng khác đạt 32,5 triệu USD, chiếm 16% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.



Trong năm 2024, Trung Quốc tiếp tục là nguồn cung ứng có trị giá xuất khẩu phụ kiện ống lớn nhất sang thị trường EU, đạt gần 45 triệu USD, chiếm 21,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Vương quốc Anh xếp thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 32,1 triệu USD, chiếm 15,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Thổ Nhĩ Kỳ xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 21,8 triệu USD, chiếm 10,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Hoa Kỳ xếp thứ tư với trị giá xuất khẩu đạt 19,3 triệu USD, chiếm 9,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Cam-puchia, Ấn Độ và Thụy Sĩ lần lượt xếp thứ năm, thứ sáu và thứ bảy với trị giá xuất khẩu đạt 14,19 triệu USD, 14,18 triệu USD và 13,1 triệu USD. Việt Nam xếp vị trí thứ tám với trị giá xuất khẩu đạt 11 triệu USD, chiếm 5,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Tổng trị giá xuất khẩu phụ kiện ống của mười nguồn cung ứng chính sang thị trường EU đạt 181,7 triệu USD, chiếm 87,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Tổng trị giá xuất khẩu phụ kiện ống của các nguồn cung ứng khác đạt 26,6 triệu USD, chiếm 12,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

Các nguồn cung ứng chính vào thị trường EU năm 2023 và 2024

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào EU	Trị giá NK năm 2023	Trị giá NK năm 2024	2024 so với 2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Trung Quốc	38.457.420	44.984.527	17,0%	18,9%	21,6%
Vương quốc Anh	30.113.098	32.139.780	6,7%	14,8%	15,4%
Thổ Nhĩ Kỳ	28.654.525	21.817.367	-23,9%	14,1%	10,5%
Hoa Kỳ	18.800.535	19.321.101	2,8%	9,2%	9,3%
Cam-pu-chia	10.354.593	14.192.737	37,1%	5,1%	6,8%
Ấn Độ	13.650.543	14.181.865	3,9%	6,7%	6,8%
Thụy Sĩ	6.934.129	13.071.142	88,5%	3,4%	6,3%
Việt Nam	10.553.583	11.038.633	4,6%	5,2%	5,3%
Xéc-bi-a	7.215.896	6.479.545	-10,2%	3,6%	3,1%
Bốt-xni-a và Héc-xê-gô-vi-na	6.014.200	4.478.512	-25,5%	3,0%	2,1%

Nguồn: IHS Markit

Trong chín tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch nhập khẩu phụ kiện ống của EU tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 166,1 triệu USD. Trung Quốc là quốc gia có trị giá xuất khẩu phụ kiện ống lớn nhất sang thị trường EU, đạt 37,7 triệu USD, chiếm 22,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Vương quốc Anh xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn phụ kiện ống sang thị trường EU với kim ngạch xuất khẩu đạt 23,8 triệu USD, chiếm 14,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Hoa Kỳ xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 18,5 triệu USD, chiếm 11,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ và Cam-pu-chia lần lượt xếp thứ tư, thứ

năm và thứ sáu các nguồn cung ứng lớn phụ kiện ống sang thị trường EU, với trị giá xuất khẩu lần lượt đạt 15,6 triệu USD, 13,2 triệu USD và 11,9 triệu USD. Việt Nam xếp vị trí thứ bảy với trị giá xuất khẩu đạt 8,9 triệu USD, chiếm 5,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

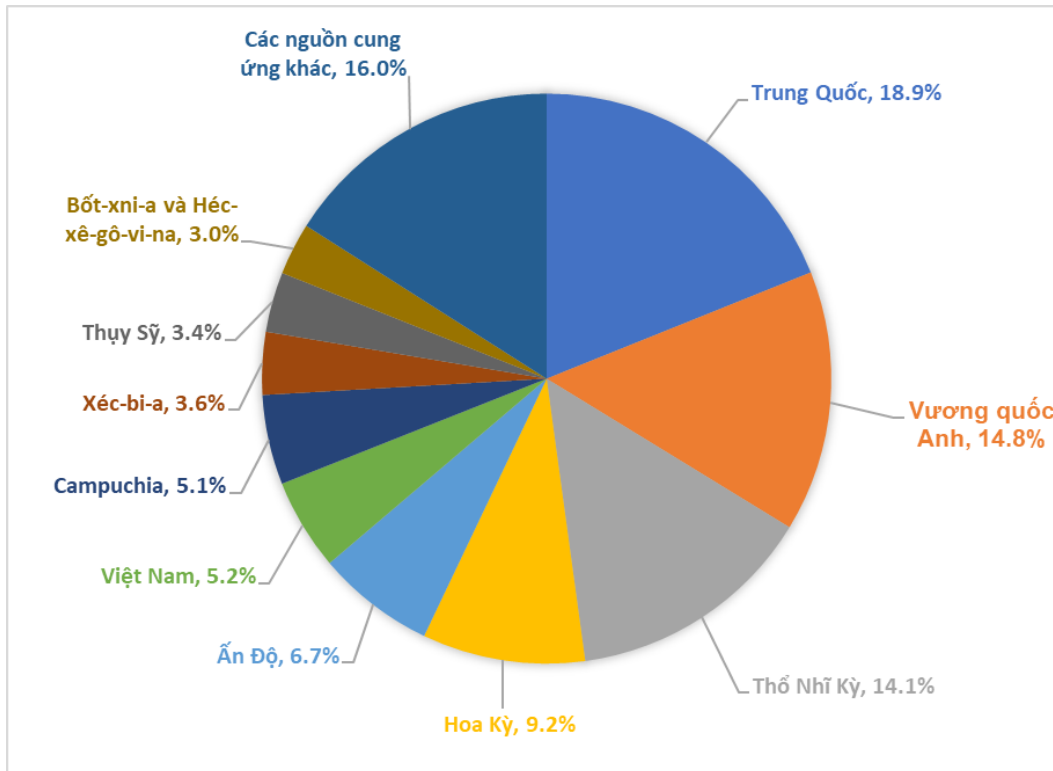
Các nguồn cung ứng chính vào thị trường EU trong chín tháng năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào EU	Trị giá NK 9T/2024	Trị giá NK 9T/2025	9T/2025 so với 9T/2024	Tỷ trọng 2025
Trung Quốc	32.000.412	37.693.519	17,8%	22,7%
Vương quốc Anh	23.729.671	23.817.795	0,4%	14,3%
Hoa Kỳ	14.429.772	18.502.725	28,2%	11,1%
Thổ Nhĩ Kỳ	16.219.846	15.611.533	-3,8%	9,4%
Ấn Độ	10.592.936	13.197.944	24,6%	7,9%
Cam-pu-chia	9.956.816	11.917.220	19,7%	7,2%
Việt Nam	7.167.543	8.920.684	24,5%	5,4%
Thụy Sĩ	9.856.906	6.264.245	-36,4%	3,8%
Xéc-bi-a	5.045.734	5.043.796	0,0%	3,0%
Bốt-xni-a và Héc-xê-gô-vi-na	3.356.817	4.106.788	22,3%	2,5%

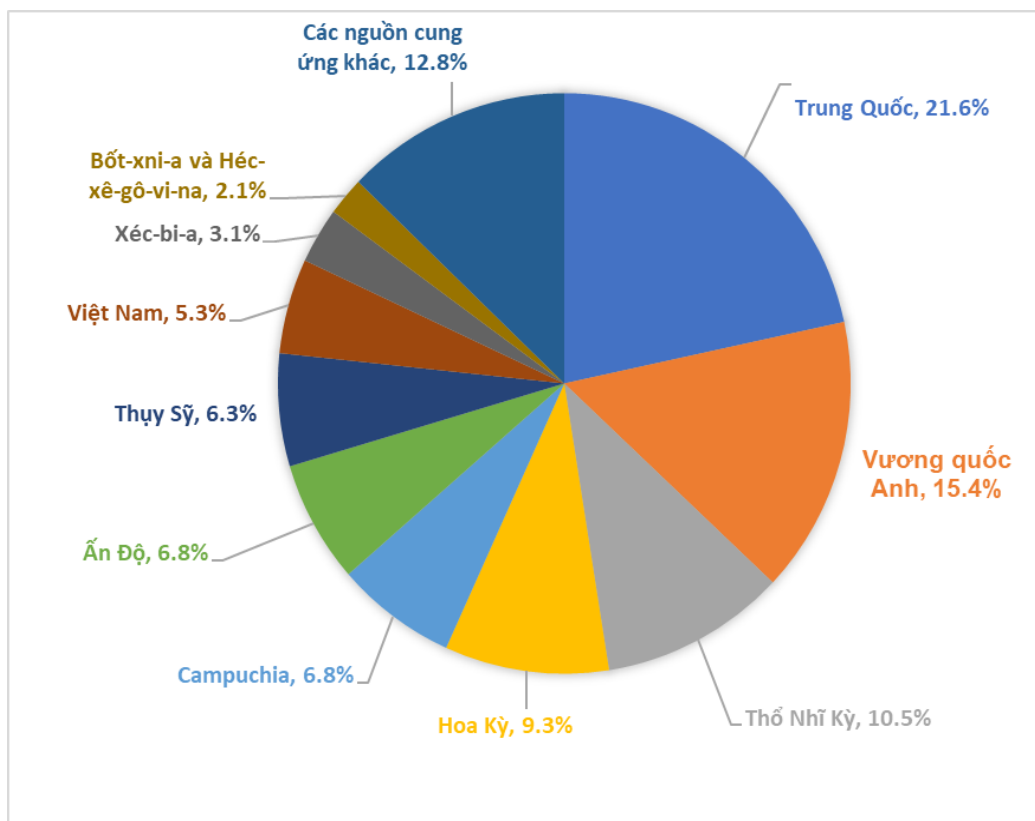
Nguồn: IHS Markit

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào EU năm 2023



Nguồn: IHS Markit

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào EU năm 2024



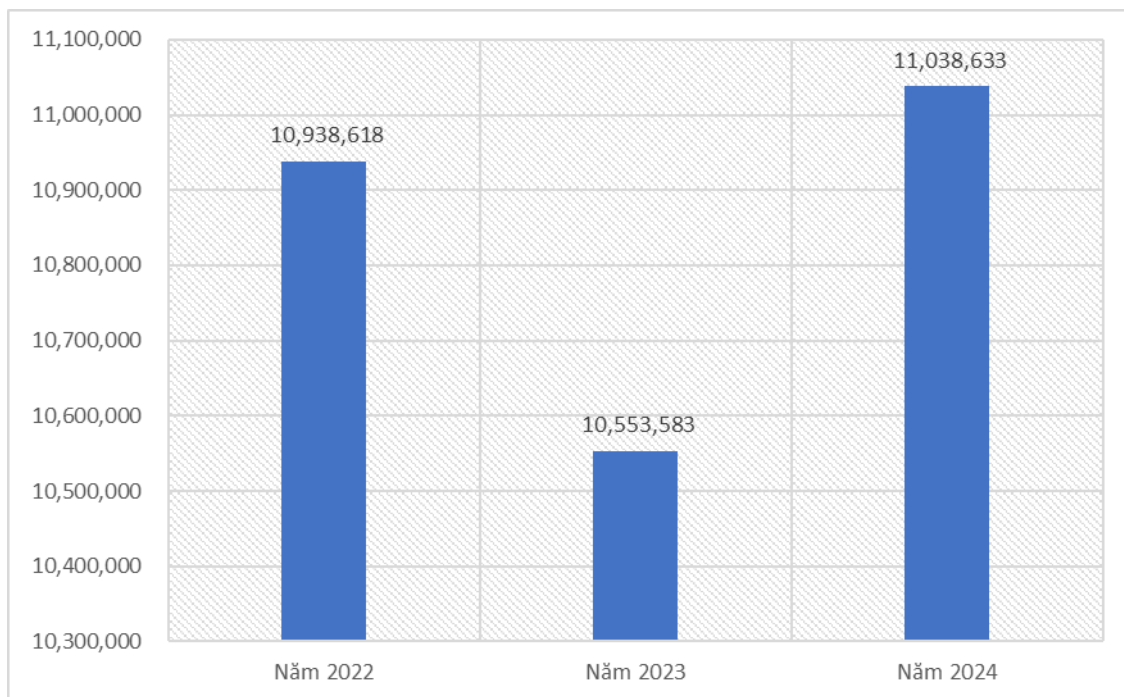
Nguồn: IHS Markit

3. Tình hình nhập khẩu phụ kiện ống vào EU từ Việt Nam

Năm 2022, trị giá xuất khẩu phụ kiện ống của Việt Nam sang thị trường EU đạt 10,9 triệu USD, chiếm 5% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của EU, Việt Nam xếp thứ bảy trong số các nguồn cung lớn của EU. Năm 2023, trị giá xuất khẩu của Việt Nam có sự sụt giảm so với năm trước đó đạt 10,6 triệu USD, chiếm 5,2% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của EU, Việt Nam xếp vị trí thứ sáu trong số các nguồn cung lớn nhất của EU. Sang năm 2024, trị giá xuất khẩu mặt hàng phụ kiện ống của Việt Nam sang thị trường EU có sự gia tăng trở lại đạt 11 triệu USD, chiếm 5,3% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của EU, Việt Nam xếp thứ tám trong số các quốc gia có trị giá xuất khẩu phụ kiện ống lớn nhất sang thị trường EU.

Tổng trị giá xuất khẩu phụ kiện ống của Việt Nam vào EU từ năm 2022 đến 2024

Đơn vị: USD



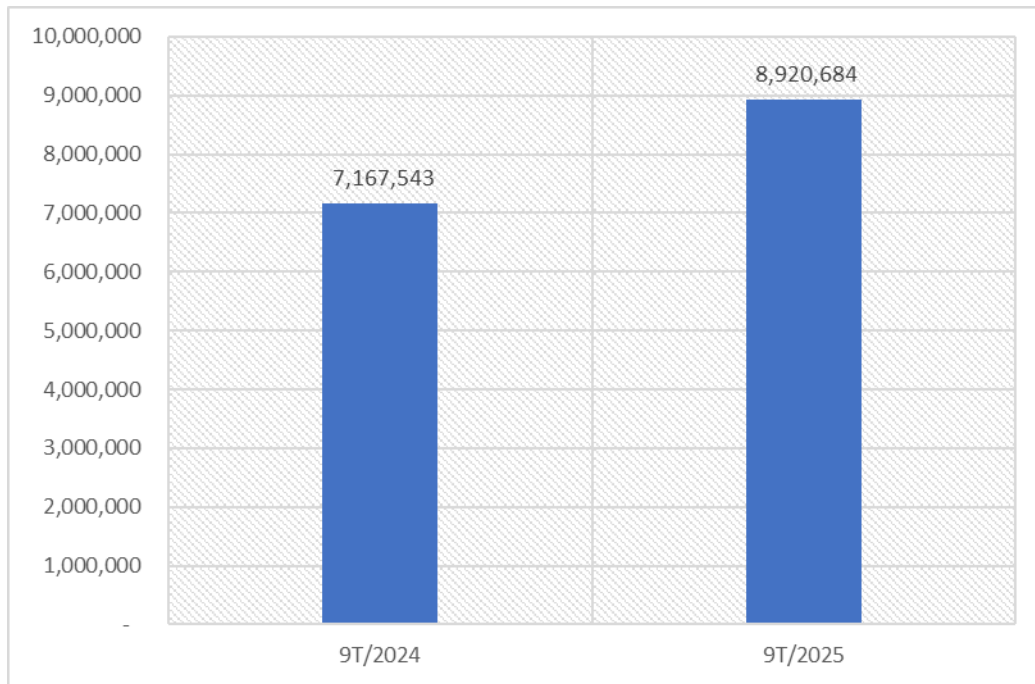
Nguồn: IHS Markit

Trong chín tháng năm 2024, trị giá xuất khẩu phụ kiện ống của Việt Nam sang thị trường EU đạt 7,2 triệu USD, chiếm 4,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Trong chín tháng năm 2025, trị giá xuất khẩu phụ kiện ống của Việt Nam tăng 24,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt 8,9 triệu USD, chiếm 5,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm

cùng loại của EU. Việt Nam đứng thứ bảy trong số các quốc gia có trị giá xuất khẩu phụ kiện ồng lớn nhất sang thị trường EU trong bảy tháng đầu năm 2025.

Trị giá xuất khẩu phụ kiện ồng của Việt Nam sang EU trong chín tháng năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

4. Cảnh báo và khuyến nghị

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với phụ kiện ồng nhập khẩu từ Ma-lai-xi-a và Hàn Quốc.

Với tốc độ tăng trưởng nhanh, mặc dù kim ngạch của Việt Nam chiếm tỷ trọng chưa lớn nhưng các doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng EU khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng này của Việt Nam nếu kim ngạch tiếp tục tăng trong thời gian tới.

Trong bối cảnh Liên minh châu Âu (EU) ngày càng tăng cường các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm bảo vệ ngành sản xuất nội khối, các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu phụ kiện ồng cần đặc biệt thận trọng, vì mặt hàng này thường nằm trong nhóm có nguy cơ cao bị điều tra phòng vệ thương mại. Do đó, doanh nghiệp cần chủ động xây dựng hệ thống hồ sơ sản xuất – xuất khẩu minh bạch, lưu giữ đầy đủ hóa đơn nguyên liệu, chứng từ xuất xứ, hồ sơ chi phí sản xuất để sẵn sàng ứng phó khi cơ quan điều tra của EU yêu cầu. Bên

cạnh việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về xuất xứ và chứng nhận chất lượng như CE, REACH hay tiêu chuẩn môi trường của EU, doanh nghiệp cũng nên tránh phụ thuộc quá lớn vào nguồn nguyên liệu từ các quốc gia bị áp thuế, đồng thời chủ động đa dạng hóa chuỗi cung ứng để hạn chế rủi ro bị điều tra phòng vệ thương mại.

Ngoài ra, các doanh nghiệp cần thiết lập cơ chế theo dõi, cập nhật thường xuyên các vụ kiện phòng vệ thương mại của EU đối với mặt hàng thép, nhựa và phụ kiện, đồng thời phối hợp chặt chẽ với hiệp hội ngành hàng và cơ quan quản lý trong nước để nhận thông tin sớm, tham gia đầy đủ quá trình trả lời câu hỏi, kiểm tra tại chỗ khi bị điều tra nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng. Về dài hạn, việc đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển sản phẩm thân thiện môi trường, tuân thủ quy định về phát thải carbon và tăng minh bạch dữ liệu sản xuất sẽ giúp doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh, giảm thiểu rủi ro pháp lý và duy trì sự hiện diện bền vững tại thị trường EU – một thị trường tiềm năng nhưng đầy yêu cầu khắt khe trong thời kỳ mới.

Cần thường xuyên phối hợp, cập nhật thông tin cho Cục Phòng vệ thương mại để nhận được sự hỗ trợ kịp thời trong trường hợp doanh nghiệp bị điều tra.



BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Thực hiện bởi

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

**Địa chỉ: Số 23 Ngô Quyền,
Hoàn Kiếm, Hà Nội**

E-mail: ciew@moit.gov.vn

Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Đỗ Thị Sa

Phó Giám đốc Trung tâm

Nhóm Thực hiện: CIEW

Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng

Bản quyền của TRAV

